

# KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN NÔNG THÔN Ở ĐỨC

Nguyễn Trung Dũng<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Là một nước công nghiệp phát triển, song nước Đức rất coi trọng không gian nông thôn vì đó là cơ sở sinh kế quan trọng cho toàn xã hội. Đứng trước những thách thức lớn thì quan điểm về xây dựng nông thôn mới đã được điều chỉnh, chính phủ Đức đã ban hành nhiều chiến lược và chính sách quan trọng như phát triển toàn diện không gian nông thôn cùng với các chương trình và quỹ hỗ trợ nông thôn như LEADER và ELER, đẩy mạnh các hình thức hợp tác với các đô thị, ... Bài báo này tóm tắt kết quả của hội thảo về "Phát triển không gian nông thôn - Kinh nghiệm của nước Đức cho phát triển Nông thôn mới ở Việt Nam".

**Từ khóa:** Không gian nông thôn, phát triển không gian nông thôn, nông thôn mới.

## 1. MỞ ĐẦU

Không gian nông thôn (*ländlicher Raum*, tiếng Đức)<sup>2</sup> là một khái niệm với tư duy không gian, phức tạp và biến đổi theo thời gian. Trong qui hoạch vùng và không gian, không gian nông thôn được coi là một nơi thưa/ít dân cư sinh sống và nằm ở rìa/ngoài vùng phát triển tập trung như đô thị. Không gian nông thôn là nơi sản xuất ra hàng hóa lương thực phẩm, cung ứng nguyên liệu đầu vào tiếp theo cho nền kinh tế, điểm hoạt động của các doanh nghiệp, tụ điểm dân cư của đa số người dân sống bằng nông nghiệp (chỉ một phần nhỏ sống phi nông nghiệp), là quỹ đất dự trữ cho phát triển đô thị, xây dựng khu công nghiệp và hệ thống giao thông, nơi tồn lưu và chôn lấp các chất thải đô thị, khu nghỉ dưỡng của cư dân đô thị và khu cân bằng sinh thái. Như vậy, không gian nông thôn khác không gian đô thị thông qua các chỉ tiêu như: Tỷ lệ sản xuất nông nghiệp, mật độ dân cư, tỷ lệ diện tích có không gian trống, mức thu nhập GDP. Trong những năm gần đây, do hệ thống giao thông phát triển và tỷ lệ cơ cấu nghề nghiệp thay đổi lớn nên nhiều nơi đô thị và nông thôn liên hoàn với nhau và khó phân biệt. Trong phát triển không gian thì tập trung chủ yếu vào các vùng đô thị với quyền lực chính trị và kinh tế trong cạnh tranh toàn cầu. Chính vì vậy không gian nông thôn "bị bỏ quên" trong

quy hoạch. Không gian nông thôn có tính đa dạng cao do các yếu tố địa lý vùng miền, lịch sử phát triển, truyền thống văn hóa và kinh tế - xã hội. Do vậy có sự khác nhau giữa các vùng: vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ở Oldenburger Münsterland khác với khu dự trữ sinh quyển Rhön. Trong [7] có đưa ra định nghĩa ngắn gọn và bao quát như sau: "Không gian nông thôn là một khoảng không gian gần gũi thiên nhiên với các điểm dân cư và cảnh quan mang đặc thù của sản xuất nông và lâm nghiệp, có mật độ thấp về dân số và xây dựng, mức quy tụ thấp các điểm dân cư và có mật độ cao về quan hệ con người".

Ở các nước đang phát triển, hầu hết người nghèo sống ở nông thôn, vấn đề an ninh lương thực và phát triển nông thôn đang là thách thức lớn. Theo Bảng 1, ở Việt Nam: 70% dân số sống ở khu vực nông thôn, nông nghiệp đóng góp 18,4% vào GDP (GDP đầu người 1.911 USD/người), 30% giá trị xuất khẩu và 60% việc làm, nên việc phát triển nông thôn và nông nghiệp đóng một vai trò cơ bản trong phát triển của đất nước. Theo Nghị quyết 26 NQ/TW (05/08/2008) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn (tam nông) thì năm 2010 chính phủ ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển nông thôn mới (sau đây CT NTM). Chương trình gồm có 19 mục tiêu phấn đấu cho đến năm 2020. Theo đánh giá chung, chương trình này còn gặp nhiều khó khăn và kết quả đạt được còn khá giới hạn [14]. Ở đây cần có sự tham gia nghiên cứu của đa, liên và xuyên ngành (kỹ thuật, kinh tế, xã hội, nhân

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế và Quản lý, Đại học Thủy lợi.

<sup>2</sup> Trong các tài liệu tiếng Anh khái niệm này là Không gian hay Khu vực nông thôn (*rural space hay rural area*); trong tiếng Việt ít được dùng, chủ yếu nói đến nông thôn và khu vực nông thôn.

văn và pháp lý). Còn ở nước Đức, tuy là một nước công nghiệp phát triển, song nông nghiệp vẫn đóng một vai trò nhất định trong nền kinh tế quốc dân: 25% dân số sống ở khu vực nông thôn, nông nghiệp góp 0,9% vào GDP và GDP đầu người là 45.085 USD/người. Đức có nhiều kinh nghiệm trong phát triển không gian nông thôn và đã xây dựng những chiến lược vùng thích ứng nhằm đảm bảo lương thực phẩm một cách bền vững, đặc biệt còn biến không gian nông thôn thành một động

lực thực sự để thúc đẩy nền kinh tế. Trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam, những kiến thức và kinh nghiệm của nước Đức được đánh giá cao. Xuất phát từ các lý do trên, hội thảo khoa học về "*Phát triển không gian nông thôn – Kinh nghiệm của nước Đức cho phát triển Nông thôn mới ở Việt Nam*" được tổ chức vào tháng 11.2014 tại Đại học Thủy lợi. Bài báo này tóm tắt những kinh nghiệm phát triển không gian nông thôn ở Đức do các chuyên gia Đức trình bày.

**Bảng 1: So sánh những nét cơ bản giữa hai nước (số liệu của WB năm 2012 và 2013)<sup>3</sup> [13]**

Chỉ tiêu so sánh	Việt Nam	Đức
Diện tích toàn quốc (km <sup>2</sup> )	331.698	357,168
Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp (%)	35	47,8
Diện tích đất NN đầu người (ha/người)	0,07	0,15
Phân bón hóa học dùng trong sản xuất nông nghiệp (kg/ha)	297,1	198,9
Năng suất ngũ cốc trung bình (tấn/ha vụ)	5,4	7,3
Dân số (triệu người)	90	80
Tỷ lệ dân số nông thôn (%)	68	25
Tỷ lệ người làm nông nghiệp trên tổng số người lao động (%)	47	2
GDP đầu người (USD/người)	1.911	45.085
Tỷ lệ của nông nghiệp đóng góp vào GDP ( bình quân đầu người)	18,4% (351 USD/người)	0,9% (405 USD/người)
Sở hữu đất đai trong nông nghiệp	Nhà nước	Đa sở hữu

## 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN NÔNG THÔN Ở ĐỨC

Hiện nay không gian nông thôn Đức đang đứng trước những vấn đề lớn theo [5] và [9], đó là: (1) *Con người và xã hội*: dịch chuyển nhân khẩu nông thôn ra thành phố: "Trung bình hàng ngày có 15 nông dân rời bỏ quê hương ra thành phố", chất lượng lao động nông thôn (trình độ thấp, tỷ lệ người lớn tuổi cao và năng suất lao động thấp), cơ cấu và văn hóa xã hội; (2) *Môi trường sống*: liệu chất lượng cuộc sống ở nông thôn ngày nay có còn ý nghĩa? Tình trạng ô nhiễm môi trường do chăn nuôi theo quy mô lớn; (3) *Kinh tế*: tính năng động của không gian kinh tế, tính đa chức năng của sản xuất nông nghiệp; (4) *Sử dụng đất*: bảo vệ không gian trồng/khoảng không, sử dụng diện tích đất và

mâu thuẫn trong sử dụng không gian; (5) *Liên kết*: cơ sở hạ tầng, tổ chức cung ứng và xây dựng mạng lưới liên kết ở nông thôn; (6) *Biến đổi khí hậu*, bảo vệ cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn cảnh quan truyền thống của địa phương (cảnh quan thiên nhiên, cảnh làng quê và điểm dân cư, cảnh quan sản xuất kinh tế của địa phương và cảnh hoang dã); (7) *Các xu thế phát triển mới* như: đẩy mạnh việc xây dựng điện gió, sản xuất năng lượng sinh học, xây dựng khu sinh thái và dự trữ sinh quyển. Liệu chúng có là tiềm năng và động lực thực sự để đánh thức sự trỗi dậy của nông thôn. Song trước hết chúng đã làm thay đổi cơ bản các chức năng và cơ cấu của không gian nông thôn, đồng thời từ đó đưa ra các yêu cầu hành động và cơ chế điều khiển trong quá trình phát triển. Như vậy, muốn phát triển và bảo tồn không gian nông thôn như một cơ sở sinh kế quan trọng cho toàn xã hội thì cần có cơ sở pháp lý, chính sách cơ

<sup>3</sup> Nguồn số liệu Ngân hàng thế giới <http://data.worldbank.org/indicator>.

cầu và sắp đặt không gian, chính sách kinh tế vùng miền, chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn, chính sách bảo vệ thiên nhiên và môi trường, chiến lược thích ứng biến đổi khí hậu, tăng cường năng lực và thể chế,... Ngoài ra cần hỗ trợ tài chính như xây dựng các quỹ cơ bản để nông thôn có thể tự phát triển, ví dụ xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản, tạo công ăn việc làm, bảo tồn sự đa dạng của thiên nhiên. Chính vì vậy ở EU, cụ thể Đức, thúc đẩy phát triển không gian nông thôn bằng các chương trình mục tiêu và hành động Agenda 2000 là một đầu tư lâu dài cho tương lai.

### **3. QUAN ĐIỂM VÀ CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

#### **3.1. Thay đổi quan điểm về xây dựng nông thôn mới**

Để khắc phục những vấn đề trên, chính phủ Đức đã áp dụng quan điểm của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) trong xây dựng nông thôn mới. Trong những năm 1960-1980 người ta muốn xây dựng một mô hình nông thôn chuẩn và áp dụng cho mọi nơi, áp dụng cách tiếp cận từ trên xuống với tầm nhìn tập trung, không xem xét các nhu cầu cụ thể của từng vùng miền với đặc thù về nhân khẩu hay cộng đồng cư dân, chỉ tập trung chính vào phát triển nông nghiệp và cải thiện thu nhập. Từ những năm 1990 trở lại đây, quan điểm này đã thay đổi hoàn toàn. Chính phủ Đức đẩy mạnh tính cạnh tranh của khu vực nông thôn và khai thác những nguồn lực/tài nguyên chưa được sử dụng; không tập trung vào phát triển chỉ riêng nông nghiệp mà mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế nông thôn (từ du lịch làng quê, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp lắp ráp và công nghệ IC,...). Nếu trước đây, nông thôn trông chờ vào trợ cấp và hỗ trợ từ chính phủ thì nay đây mạnh đầu tư vào nông thôn theo quan điểm "đưa cần câu, chứ không cấp cá". Kêu gọi sự tham gia của các cấp chính quyền (khu vực, quốc gia, vùng miền và địa phương), các bên có liên quan ở địa phương (công ích, tư nhân và tổ chức phi chính phủ).

#### **3.2. Tổ chức cuộc thi: Từ "Làng quê ta phải đẹp hơn" đến "Làng quê ta có tương lai"**

Theo [2] từ năm 1961 người dân ở cả hai nước Đức (CHLB Đức ở phía Tây và CHDC Đức phía Đông) đã tích cực tham gia cải tạo

làng quê sau chiến tranh thế giới thứ hai và nâng cao mức sống ở nông thôn. Ở CHDC Đức có phong trào "Hãy cùng nhau xây dựng đô thị và nông thôn đẹp hơn" (*Schöner unsere Städte und Gemeinden – mach mit*), còn CHLB Đức có cuộc thi "Làng quê ta phải đẹp hơn" (*Unser Dorf soll schöner werden*). Nội dung cuộc thi này là chỉnh trang lại làng xóm bằng việc trồng thêm cây xanh, thăm cỏ và trồng hoa trước cửa các ngôi nhà. Ban đầu còn bị chế là "cuộc thi hoa", song đã kéo dài ba thập kỷ và trở thành một truyền thống đẹp. Đến giữa những năm 1990, cuộc thi được bổ sung các chỉ tiêu đánh giá với nội hàm mới và định hướng cho phát triển có tương lai. Trong bối cảnh chung diễn ra sau Hội nghị Rio de Janeiro (1992), vào năm 1998 cuộc thi trên toàn nước Đức được đổi thành "Làng quê ta có tương lai" (*Unser Dorf hat Zukunft*). Như vậy, các tiêu chí đánh giá mới đã chuyển hướng trọng tâm từ việc chỉnh trang làm đẹp làng quê sang các biện pháp cơ bản và toàn diện nhằm nâng cao chất lượng sống của cư dân nông thôn. Ý nghĩa của không gian nông thôn được đề cao vì đó là một khoảng không gian sinh tồn quan trọng đối với con người, hệ động vật và thực vật, cũng như các hoạt động kinh tế và văn hóa. Trong cuộc thi này, yếu tố tương lai được nhấn mạnh đặc biệt. Trong đó các yêu cầu cơ bản cần thiết riêng của mỗi làng quê, yếu tố văn hóa và đặc tính truyền thống của địa phương phải được đề cao hơn so với trước đây. Ngoài ra tính bền vững đóng một vai trò đặc biệt trong tương lai, lưu ý đến xây dựng các cơ sở hạ tầng của các làng quê tham dự cuộc thi theo tinh thần chương trình hành động địa phương Agenda 21 cũng như các hoạt động của người dân sống trong cộng đồng làng xã. Năm 2013 có 23 xã đạt giải nhất, nhì và ba [3]. Để đạt được giải, các làng quê phải chứng minh các việc đã làm: (1) Chủ động xây dựng tương lai và có một chương trình nghị sự chung với tầm nhìn chiến lược; (2) Lôi kéo, huy động và liên kết mọi lực lượng ở địa phương, mọi cộng đồng làng xã và mọi thế hệ cùng tham gia; (3) Cần áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, gắn kết những ý tưởng cũ với mới; (4) Cần nghiên cứu kỹ tính hấp dẫn của làng quê và phát huy bản sắc vốn có của địa phương; (5) Tăng cường hoạt động kinh tế cũng như sinh hoạt của các hội hè và câu

lạc bộ; (6) Tối ưu việc xây dựng làng quê gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp; (7) Lợi ích đạt được của làng quê khi tham gia.

### **3.3. Phát triển toàn diện không gian nông thôn**

Phát triển toàn diện nông thôn ILE (*Integriertes ländliches Entwicklungskonzept*) là một đề án đặc biệt nhằm phát triển nông thôn một cách toàn diện, có nghĩa là khai thác đồng thời tất cả các chức năng như nơi cư trú, làm việc, nghỉ dưỡng và bảo tồn thiên nhiên. Do vậy cần phải xem xét đầy đủ các lĩnh vực hành động khác nhau và áp dụng năm cách tiếp cận: đặc tính vùng, xuyên lĩnh vực, dựa vào sự liên kết và hợp tác, tính động năng và dài hạn. Các công cụ và thể chế để thực hiện ILE rất khác nhau giữa các bang, ví dụ ở Bavaria là: (1) Công cụ chính sách nông thôn: LEADER, ILE, cải tạo làng quê, đồn điền đôi thửa và hợp nhất đất đai; (2) Thành lập các thể chế/tổ chức/hình thức hỗ trợ quan trọng như: lập các văn phòng hỗ trợ phát triển nông thôn, tổ chức quản lý vùng miền, mở lớp tập huấn xây dựng phát triển thôn. Trong quá trình thực hiện đã có các chương trình và quỹ hỗ trợ sau đây nhằm đẩy mạnh việc hợp tác đô thị và nông thôn.

#### **a) Chương trình hỗ trợ phát triển nông nghiệp LEADER**

LEADER (*Liaison entre actions de développement de l'économie rurale*, tiếng Pháp), là một chương trình hỗ trợ phát triển nông nghiệp của EU từ năm 1991, hiện ở giai đoạn 5 với 2014-2020. Chương trình này khuyến khích xây dựng mô hình liên kết tất cả mọi hoạt động nhằm phát triển kinh tế nông thôn. Cách tiếp cận của chương trình là thử nghiệm các ý tưởng mới nhằm loại bỏ những trở ngại trong phát triển và sử dụng thế mạnh, đặc biệt nguồn nhân lực sẵn có ở địa phương. Có bảy đặc tính khi áp dụng là: xây dựng phát triển từ dưới lên, quan hệ công tư kết hợp PPP, các hoạt động tổng hợp/đa lĩnh vực, sáng tạo, hợp tác, xây dựng mạng lưới, chiến lược phát triển trong lãnh thổ vùng miền. Ở bang Bavaria hiện có 58 nhóm hành động địa phương LAGs (*local action groups*) nhằm tăng cường quan hệ hợp tác giữa các đối tác quan tâm ở địa phương như: kinh doanh, nông nghiệp, xã hội, tư nhân và đối tác khác trong một vùng được xác định. Chương trình phát

triển vùng REK (*Regionales Entwicklungskonzept*) được coi là một chỉ dẫn định hướng cho tất cả các hành động. Người lãnh đạo quản lý LEADER phải là đại diện của phòng, ban hay sở về lương thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp.

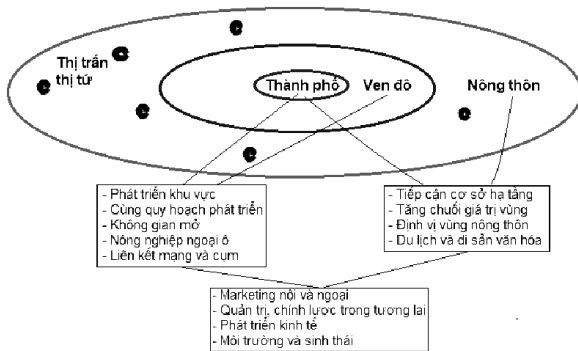
#### **b) Quỹ hỗ trợ phát triển nông nghiệp ELER**

Việc hỗ trợ về mặt tài chính cho phát triển nông nghiệp và không gian nông thôn của các nước thành viên EU được điều chỉnh trong chính sách nông nghiệp chung CAP (*Common Agricultural Policy*), trong đó có hai trụ cột: (1) Chính sách nông nghiệp - giúp người nông dân thích ứng với các điều kiện của thị trường tự do toàn cầu và trợ cấp khi các tiêu chuẩn của châu Âu cao hơn, (2) Đền bù/hỗ trợ/trợ cấp cho các sản phẩm nông nghiệp mang tính đặc thù như bảo vệ tài nguyên, bảo vệ cảnh quan,... và phát triển nông thôn nói chung. Cơ sở pháp lý cho trụ cột thứ hai là Quy định ELER (*Europäische Landwirtschaftsfonds für die Entwicklung des ländlichen Raums*) được Hội đồng EU ban hành kèm theo Quyết định 1968/2005 ngày 20/09/2005, là quỹ nông nghiệp châu Âu dành cho phát triển không gian nông thôn. Như vậy ELER thay thế Quỹ thực thi và bảo hiểm nông nghiệp châu Âu EAGFL trước đó. ELER có bốn trọng tâm: (1) Tăng cường khả năng cạnh tranh của nông và lâm nghiệp, (2) Tăng cường bảo vệ môi trường và chăn nuôi trong nông nghiệp, (3) Nâng cao chất lượng sống ở nông thôn và tăng cường sự đa dạng của nền kinh tế nông thôn, (4) Liên kết giữa các hoạt động nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn LEADER (*Liaison entre actions de développement de l'économie rurale*, tiếng Pháp). Từ năm 2007 quỹ này đã hỗ trợ cho các biện pháp phát triển nông thôn, ví dụ Đức đã nhận 9 tỷ Euro trong thời gian 2007-2013. Các bang có trọng tâm khác nhau, ví dụ Bavaria và Baden-Württemberg ở miền nam Đức có trọng tâm 4, Mecklenburg-Vorpommern và Schleswig-Holstein ở miền bắc có trọng tâm 2, Niedersachsen và Bremen ở miền trung có trọng tâm 1.

#### **c) Tăng cường hợp tác giữa đô thị và nông thôn là nhiệm vụ trong tương lai**

Theo [7] và [10], trong những năm gần đây, việc hợp tác giữa thành phố và nông thôn thường được nhắc đến trong nhiều thảo luận. Trong đó luôn đặt ra câu hỏi, việc phát triển

toàn diện không gian nông thôn cũng như hợp nhất nhiều làng quê có còn thích hợp cho việc xây dựng quan hệ hợp tác với đô thị/thành phố kết nghĩa và lợi ích chung đạt được là gì? Cơ cấu hóa các hình thức cộng tác giữa các địa phương làm cơ sở nền tảng cho phát triển tiếp theo. Điều này được ghi nhận trong Tuyên bố Marrakech năm 2004 về tác động qua lại giữa đô thị và nông thôn cho phát triển bền vững, hay trong Hiến chương Leipzig 2007 về thành phố châu Âu phát triển bền vững có nêu, trong khuôn khổ nội dung trọng tâm của "Phát triển đô thị toàn diện" thì cần phát triển/vươn ra ngoài, vượt khỏi lõi đô thị cũng như cần xây dựng các mối quan hệ đối tác bình đẳng giữa thành thị và nông thôn. Mối quan hệ này phải dựa vào thực tại là: (1) Nhân khẩu và di dân, (2) Giao dịch kinh tế (hàng hóa và tài nguyên), (3) Cung ứng dịch vụ công (vận tải, giáo dục, chăm sóc sức khỏe), (4) Trao đổi các tiện nghi và hàng hóa môi trường và (5) Tương tác quản lý nhiều cấp. Theo [10] và [7], ở Đức có nhiều ví dụ về loại liên kết này, ví dụ lưu thông kinh tế vùng trong tiêu thụ sản phẩm tiêu biểu của vùng miền, liên kết trong tổ chức tuyến du lịch, liên kết giao thông, xây dựng thung lũng y tế vùng "Medical Valley" (nhằm liên kết toàn bộ các doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực y tế để đưa ra sản phẩm y tế hoàn chỉnh),... Có nhiều bài học rút ra từ hợp tác đô thị và nông thôn. Nhìn chung lợi ích đạt được rất lớn như sản xuất hàng hóa công ích, tạo ra nền kinh tế với các quy mô, xây dựng năng lực, kế toán và quản lý tất cả mọi ngoại ứng, vượt qua mọi trở ngại do thiếu phối hợp giữa các bên.



Hình 1: Liên kết đô thị - ven đô - nông thôn với các chủ đề trọng tâm [8]

### 3.4. Kinh nghiệm của Bröbberow trong xây dựng cải tạo nông thôn [11]

Bröbberow là một xã nhỏ (diện tích 14,35 km<sup>2</sup>, dân số 511 người), nằm ở phía Bắc nước Đức gần thành phố Rostock, thuộc trung tâm Schwann, huyện Bad Doberan, bang Mecklenburg-Vorpommern. Xã có ba thôn (Bröbberow, Groß Grenz và Klein Grenz) với cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của một vùng ven chịu ảnh hưởng mạnh trong kỷ nguyên băng hà (khi băng hà tan, vỏ trái đất bị dịch chuyển và tạo nên một bề mặt nhấp nhô lượn sóng với nhiều sỏi đá và điểm trũng ngập nước), nằm ở thung lũng bên dòng sông nhỏ Beke và sau đó đổ ra sông Warnow. Ông Steffen Marklein (sau nhiều năm đi tàu biển và đã sang Việt Nam trong những năm 1970) đã quay về quê từ giữa những 1990. Từ nhiều năm nay ông là chủ tịch xã danh dự (do dân bầu, song tự nguyện và không hưởng lương). Đứng trước tình hình dân số xã giảm đi sau thống nhất nước Đức, nhiều nhà cửa vườn tược bị bỏ hoang, ông kêu gọi các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể người dân trong xã cùng tham gia phát triển có bảo tồn Bröbberow. Các công việc cụ thể là:

- Phát huy cơ hội và lợi thế phát triển của xã:
  - Về mặt lịch sử, thôn Bröbberow vốn thuộc một điền chủ trước đây với nhiều công trình kiến trúc đặc trưng của một trang trại giàu có. Đó là các tòa nhà chính đồ sộ cũng như dãy chuồng bò và ngựa. Còn thôn Groß Grenz và Klein Grenz là nơi các gia đình nông dân nhỏ lẻ sinh sống. Thường một ngôi nhà nông dân gồm nhà chính, nhà phụ, chuồng trại và sân vườn, rất đặc trưng của vùng hạ Đức. Nhiều ngôi nhà của điền chủ và nông dân được xây cách đây 200-300 năm, bằng những vật liệu truyền thống khi đó như nhà khung gỗ, tường đất rom dày hoặc gạch nung đỏ, mái lợp cỏ tranh lau sậy hay loại ngói điển hình của vùng về kiểu và màu sắc, kiến trúc tiêu biểu của vùng.

- Các công trình văn hóa cần bảo tồn là: (1) Nhà thờ ở thôn Groß Grenz có kiến trúc Gothic của nửa đầu thế kỷ 14, được xây bằng gạch nung đỏ trên nền móng đá tự nhiên; (2) Ngôi nhà của điền chủ vùng được xây dựng năm 1756 với hệ kiến trúc mái đẹp; (3) Tòa nhà chế biến sữa được xây năm 1891, đến nay còn giữ lại nguyên kiến

trúc ban đầu. Ngoài ra còn có nhiều công trình quan trọng, đặc biệt trang trại của điền chủ và nông dân, còn giữ nguyên về mặt kiến trúc.

- *Cơ hội phát triển*: Từ những năm 1990 ở Đức người dân có nhu cầu đi tham quan nghỉ dưỡng ở nông thôn vào cuối tuần, đặc biệt đi xe đạp trong bán kính vài chục km. Chính vì vậy Bröbberow có cơ hội phát triển du lịch nghỉ dưỡng làng quê gần gũi thiên nhiên vì cách TP Rostock có 15 km, gần mạng lưới giao thông quan trọng và biển Baltic.

▪ Tiến hành các biện pháp trong phát triển toàn diện nông thôn

- *Quy hoạch sử dụng đất* như tiến hành hợp dân để thống nhất phương án dồn điền đổi thửa và hợp mảnh đất nhỏ lẻ để tạo quỹ đất cho xây dựng hệ thống đường giao thông và tái tạo cảnh quan thiên nhiên.

- *Xây dựng và cải tạo cơ sở hạ tầng nông thôn*: Với 2,1 triệu euro hỗ trợ của EU (tương đương 60 tỷ đồng) trong khoảng thời gian 1996-2010, xã đã sửa chữa và mở rộng toàn bộ hệ thống đường thôn xóm cùng với hệ thống tiêu thoát nước mưa và nước thải. Đặc biệt sửa lại và lát đá thiên nhiên cho toàn bộ đường thôn xung quanh khu vực nhà thờ như trong nhiều thế kỷ trước, trải nhựa đường và cũng như cứng hóa tuyến đường liên thôn. Ngoài ra người dân còn đóng góp công sức và tiền của trong xây tuyến đường đi dạo, đạp xe, cưỡi ngựa ở trong khu rừng và khu sinh thái thiên nhiên mới được cải tạo.

- *Xây dựng khu sinh thái thiên nhiên và thiên nhiên hóa môi trường sống trong các thôn*: Trong những năm 1980 thủy lợi đã tiến hành cải tạo đất trũng và đầm lầy đặc trưng của vùng chịu ảnh hưởng của kỷ nguyên băng hà thành cánh đồng và làm hồng hệ sinh thái tự nhiên vốn có. Từ đầu năm 2006 xã đã tiến hành thiên nhiên hóa lại các vùng sinh thái nhạy cảm này. Nay sau gần 10 năm toàn bộ sinh thái vùng đầm lầy được hồi sinh và khơi thông dòng chảy Beke.

- *Bảo tồn các công trình kiến trúc cổ, cũ và truyền thống có kết hợp với hiện đại hóa phần nào để đáp ứng cuộc sống hiện nay*: Bảo tồn và gần như giữ nguyên hiện trạng các công trình kiến trúc, từ hệ thống vì kèo, dầm, tường, mái

nhà, hệ thống cửa và balkon. Đặc biệt có một vài công trình nhà ở và nhà trẻ được xây trong những năm 1970-80 thì được cải tạo về mặt kiến trúc để hài hòa với những ngôi nhà cổ và cũ đặc trưng của xã. Đặc biệt ở các đầu hồi nhà xã khuyến khích người dân bố trí chỗ để chim, cú và dơi có thể làm tổ.

- *Khuyến khích phát triển năng lượng xanh* như năng lượng mặt trời, phong điện và địa nhiệt. Nhiều ngôi nhà trong xã đã được cải tạo và lắp đặt hệ thống địa nhiệt.

- *Dự kiến cải tạo ngôi nhà lớn của điền chủ* thành trung tâm kinh tế của xã và vùng. Do công trình lớn nên hiện đang kêu gọi đầu tư và xã hội hóa.

▪ Kết quả của quá trình cải tạo: Xã đạt giải cải tạo làng quê châu Âu (*European Village Renewal Award*) trong cuộc thi "Thay đổi là cơ hội" năm 2006. Đây là một giải danh giá vì mỗi năm chỉ chọn khoảng 20-30 làng xã trong toàn châu Âu để xếp hạng thành tích. Đến nay xã không còn quỹ đất để cho dân mới nhập cư.

#### **4. BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI CỦA VIỆT NAM**

Các bài học rút ra từ hội thảo và quý báu cho xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam là:

*Thứ nhất*, phát triển toàn diện nông thôn; khai thác và phát huy các đặc tính vùng miền (điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, kiến trúc, tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên, sản phẩm,...), nghĩa là đề cao việc bảo tồn các đặc tính đó. Khai thác sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn trong phát triển.

*Thứ hai*, phát triển nông thôn phải theo quy hoạch có tầm nhìn, mang tính bền vững và có tương lai. Tránh áp dụng các phương pháp quy hoạch mang tính "từ trên đội xuống", nặng hình thức, áp đặt một mô hình chung dùng cho tất cả. Ngoài quy hoạch chi tiết thôn xã ra, còn phải có quy hoạch vùng miền. Thực hiện nghiêm túc theo quy hoạch. Tăng cường hợp tác đô thị và nông thôn trong sản xuất và tiêu dùng hàng hóa, giao thông, sử dụng tài nguyên, không gian, đất đai,...

*Thứ ba*, trong quy hoạch sử dụng đất thì cần xác định các nhu cầu và yêu cầu của tất cả đối tượng sử dụng đất nông thôn (người dân, hộ gia

đình, doanh nghiệp, chính quyền xã và các đơn vị ở địa phương); Trong dồn điền đổi thửa và ghép mảnh thi bên cạnh việc áp dụng các cơ sở pháp lý của chính phủ cần có sự đồng thuận và tự nguyện của người dân. Tìm các biện pháp tích cực trong điều chỉnh sở hữu cá nhân về đất đai.

*Thứ tư*, tăng tính nhạy cảm của người dân, nghĩa là tránh sự vô cảm đối với mọi diễn biến ở nông thôn, tăng cường dân chủ và sự tham gia của người dân, tìm mọi cách thỏa thuận và đồng thuận với mọi người tham gia; Phát huy mọi sáng kiến và ý tưởng hay của người dân, phát huy tính dân chủ. Tăng cường đầu tư chuyển giao công nghệ, đào tạo và dạy nghề cho nông dân nhằm phát huy khả năng của con người và áp dụng khoa học - công nghệ có hiệu quả. Đây là động lực chính cho tăng trưởng nông nghiệp

trương lai, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng của nông sản; tăng khả năng cạnh tranh ở trong nước và ngoài nước.

*Thứ năm*, ưu tiên mọi nguồn vốn đầu tư phát triển; sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm và minh bạch các nguồn vốn hỗ trợ trong xây dựng nông thôn kể cả vốn đóng góp của người dân. Tăng cường hợp tác với các nhà khoa học và các trường đại học trong hỗ trợ tư vấn.

### LỜI CẢM ƠN

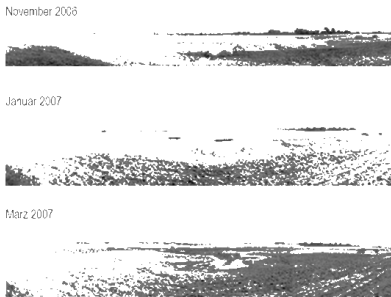
Chân thành cảm ơn tổ chức DAAD đã hỗ trợ cho tổ chức Seminar về "*Phát triển không gian nông thôn - Kinh nghiệm của nước Đức cho phát triển Nông thôn mới ở Việt Nam*", đặc biệt GS. TS. Doris Schmied (Bayreuth University) và ông Steffen Marklein của Bröbberow cũng như các báo cáo viên Việt Nam.



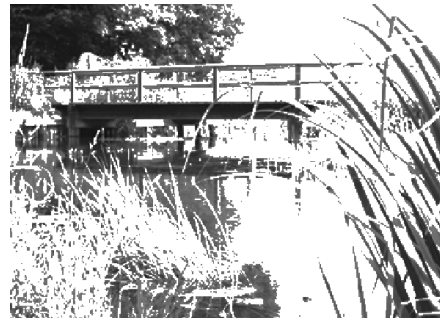
Trước và sau khi "dồn điền đổi thửa" cũng như "hợp nhất đất đai" để phục vụ cho quy hoạch sử dụng đất



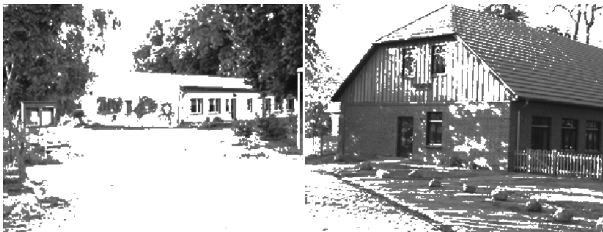
Hệ thống đường giao thông thôn xã được xây sửa kết hợp với bảo tồn



Quá trình tái thiên nhiên vùng đất trũng



Nay đã thành hồ với hệ sinh thái tự nhiên



Trước và sau cải tạo nhà trẻ thôn



Trước và sau cải tạo ngôi nhà cổ

Hình 2: Một số hình ảnh ở Bröbberow

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Bài giới thiệu về làng Bröbberow*, <http://de.wikipedia.org/wiki/Br%C3%B6bberow>.
- [2]. BMEL: *Unser Dorf hat Zukunft*, [www.dorfwettbewerb.bund.de/](http://www.dorfwettbewerb.bund.de/)
- [3]. BMEL (2009): *Zukunft auf dem Land gestalten*. So funktioniert der europäische Landwirtschaftsfonds für die Entwicklung der ländlichen Räume in Deutschland.
- [4]. BMEL (2014): 25. *Bundeswettbewerb "Unser Dorf hat Zukunft" – Leitfaden*.
- [5]. Grabski-Kieron, U. (2008): *Entwicklung ländlicher Räume – Gestaltungsauftrag an Politik und Planung*, BMELV-Zukunftsforum ländlicher Raum 2008.
- [6]. Henkel, G. (1995): *Der ländliche Raum. Gegenwart und Wandlungsprozesse seit dem 19. Jahrhundert*. Stuttgart.
- [7]. Magel, H. (2013a): *Kooperationen von Stadt und Land Potenziale der Integrierten Ländlichen Entwicklung Bericht der Vorstudie*, Báo cáo của TUM München.
- [8]. Magel, H. (2013b): *Now it's time for urban – rural partnership. Some reflections on Challenges, risks and chances, presentation in CAT Conference Tbilisi*, 12 September 2013.
- [9]. Mose, I. (2013): *Ländliche Räume in Deutschland: Aktuelle Strukturen und Entwicklungen*, Hội thảo Landesschulgeographentag Nord-Westfalen.
- [10]. Schmied, D. (2014): *Phát triển toàn diện không gian nông thôn và Hợp tác giữa đô thị và nông thôn*, báo cáo hội thảo DAAD.
- [11]. Marklein, S. (2014): *Giới thiệu Bröbberow đã đạt giải cải tạo làng quê châu Âu trong cuộc thi "Thay đổi là cơ hội"*, báo cáo hội thảo DAAD.
- [12]. OECD (2006): *The new rural paradigm: Policies and governance*.
- [13]. WB (2012-13): *Số liệu của Ngân hàng thế giới*, <http://data.worldbank.org/indicator>.
- [14]. Các báo cáo ở hội thảo của Nguyễn Phúc Đạt (Lạng Sơn), Trương Thị Thanh Hoa (Ninh Bình), Hoàng Mạnh Nguyên (ĐH Kiến trúc Hà Nội), Nguyễn Thanh Bình (Cần Thơ).

### Abstract:

#### GERMANY'S EXPERIENCES IN RURAL SPATIAL DEVELOPMENT

*Germany is an industrialized country, but attaches great importance to the rural space because it is the basis for important livelihood for the whole society. Facing the great challenge, the new rural standpoint should be changed; the government issued a number of important strategies and policies such as the integrated rural spatial development with the programs and funds such as LEADER and ELER, promoting the urban - rural cooperation, ... This paper summarizes the results of the workshop on "Rural spatial development – Germany's experiences for the New Rural Development in Vietnam".*

**Key words:** Rural space, rural spatial development, new rural

---

*BBT nhận bài: 19/3/2015*

*Phản biện xong: 27/5/2015*